UBND TỈNH GIA LAI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-SGDĐT	*Gia Lai, ngày tháng năm 2026*

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội

Trong bối cảnh thế giới có những thay đổi sâu sắc, toàn diện, đặc biệt công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải xác định lại tầm nhìn và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai. Trong tiến trình phát triển đất nước, giáo dục và đào tạo luôn được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Quan điểm này được khẳng định xuyên suốt trong các nghị quyết quan trọng của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm cơ hội học tập công bằng cho mọi người dân, nhất là các nhóm yếu thế và vùng khó khăn. Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính

sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần mở rộng mạng lưới trường lớp, nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến lớp và từng bước cải thiện chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số. Điều này đã thể hiện rõ vai trò điều tiết và bảo đảm công bằng xã hội của Nhà nước trong cung ứng dịch vụ giáo dục công.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai chính sách cho thấy, việc tiếp cận giáo dục của học sinh vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn gặp nhiều hạn chế. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, cùng với sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa đã tạo ra những rào cản đáng kể trong tổ chức mạng lưới trường lớp và cung ứng dịch vụ giáo dục. Đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp ở nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng thiếu giáo viên vẫn còn tồn tại ở nhiều địa phương, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy các môn học Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học. Chỉ tiêu biên chế phân bổ giáo viên cho các địa phương thấp hơn so với nhu cầu thực tế.

Việc tham mưu và thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cấp thiết nhằm ổn định và phát triển đội ngũ bền vững cho góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng, kỷ luật và bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần mở rộng mạng lưới trường lớp, nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến lớp và từng bước cải thiện chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số. Điều này đã thể hiện rõ vai trò điều tiết và bảo đảm công bằng xã hội của Nhà nước trong cung ứng dịch vụ giáo dục công. Giáo dục và đào tạo cho học sinh vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi là một nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia, giữ vai trò nền tảng trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, bảo đảm công bằng xã hội và củng cố ổn định chính trị - xã hội ở những địa bàn chiến lược của đất nước.

Nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành nhằm phát triển chất lượng giáo dục như Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9

năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các chính sách bao gồm phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm, trợ cấp lần đầu, trợ cấp chuyển vùng, trợ cấp khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác… Qua đó, Nghị định đã hình thành một hệ thống chính sách tương đối đồng bộ, phù hợp với đặc thù điều kiện làm việc, sinh hoạt tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Việc chi trả phụ cấp và trợ cấp đã góp phần cải thiện đời sống và tạo động lực cho người lao động. Thực tiễn triển khai cho thấy, các khoản phụ cấp thu hút và trợ cấp đặc thù theo Nghị định đã phần nào hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức bù đắp chi phí sinh hoạt cao, điều kiện đi lại khó khăn và thiếu thốn về cơ sở hạ tầng tại vùng đặc biệt khó khăn. Điều này giúp người lao động yên tâm công tác, hạn chế tình trạng xin chuyển công tác sớm, góp phần ổn định đội ngũ và duy trì chất lượng cung ứng dịch vụ công tại cơ sở. Đặc biệt, Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) quy định chính sách tiền lương và phụ cấp nhà giáo công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cao hơn so với nhà giáo làm việc trong điều kiện bình thường; Nghị quyết số 248/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo quy định phụ cấp ưu đãi nghề được thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập với mức tối thiểu 70% đối với giáo viên, tối thiểu 30% đối với nhân viên và 100% đối với giáo viên công tác tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, quy định của các văn bản trên có giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đầu tư bổ sung cho trường chuyên thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật về cơ sở vật chất, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Do đó, việc xây dựng chính sách thu hút và hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước hiện nay.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến chính sách dự thảo

Việc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đặc biệt việc triển khai thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đất liền tại Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Ban Chấp hành Trung ương là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nhân lực, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc, địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh.

Song song với việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, các chính sách, điều kiện bảo đảm để vận hành, duy trì ổn định hoạt động cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn theo quy định, tham mưu và thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ với nhà giáo công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục nội trú, bán trú nhằm ổn định và phát triển đội ngũ bền vững.

Từ cơ sở nêu trên, căn cứ chức năng, quyền hạn được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Luật Nhà giáo quy định Nhà nước có chính sách thu hút, hỗ trợ nhà giáo công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, các chính sách hiện hành đối với viên chức công tác tại vùng đặc biệt khó khăn đang được thực hiện theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, các quy định này chủ yếu mang tính khung, áp dụng chung trên phạm vi cả nước, do đó cần được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai.

Theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh, toàn tỉnh có 1.751 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 608 thôn đặc biệt khó khăn; 93 xã thuộc vùng này (gồm 07 xã khu vực I, 13 xã

khu vực II và 73 xã khu vực III) giai đoạn 2026–2030 và 01 xã đảo. Tại 94 xã nêu trên, mạng lưới cơ sở giáo dục cơ bản được hình thành đầy đủ các cấp học với số lượng lớn các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Tuy nhiên, khu vực này vẫn còn nhiều khó khăn: điều kiện kinh tế - xã hội thấp, địa bàn rộng, giao thông không thuận lợi, tỷ lệ học sinh là người dân tộc thiểu số cao. Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, đời sống sinh hoạt của đội ngũ nhà giáo còn hạn chế; việc bố trí nhà ở công vụ chưa đáp ứng nhu cầu; nhiều giáo viên phải công tác tại các điểm trường lẻ, đi lại khó khăn, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nhưng chế độ hỗ trợ còn thấp. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến việc thu hút, ổn định và duy trì đội ngũ.

Mặc dù đã có các chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ, tuy nhiên trong quá trình triển khai vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Cụ thể, một số chính sách còn mang tính ngắn hạn, điển hình như phụ cấp thu hút; khi hết thời gian hưởng đã làm giảm đáng kể thu nhập, dẫn đến tình trạng một bộ phận viên chức xin chuyển công tác. Bên cạnh đó, chưa có chính sách đặc thù đủ mạnh để tạo động lực thu hút và giữ chân lâu dài đội ngũ nhà giáo tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các điều kiện bảo đảm thiết yếu như nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, điều kiện sinh hoạt, cơ hội học tập cho con và môi trường làm việc vẫn chưa được quy định đầy đủ hoặc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, cũng chưa có cơ chế khuyến khích phù hợp đối với một số đối tượng đặc thù như giáo viên công tác tại điểm trường lẻ, giáo viên mầm non dạy 2 buổi/ngày hoặc lực lượng tham gia công tác xóa mù chữ.Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và ban hành chính sách đặc thù của địa phương nhằm hỗ trợ, thu hút và giữ chân đội ngũ nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là cần thiết.

Chính sách cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu nhằm bảo đảm tính toàn diện và hiệu quả trong thực hiện. Trước hết, cần bổ sung các chế độ hỗ trợ đặc thù như hỗ trợ thu hút, hỗ trợ đi lại, hỗ trợ điều kiện sinh hoạt và hỗ trợ theo tính chất công việc, địa bàn công tác. Đồng thời, cần bảo đảm điều kiện về nhà ở cho đội ngũ nhà giáo thông qua việc bố trí nhà công vụ hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà ở. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện làm việc ổn định, lâu dài cho đội ngũ nhà giáo tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc ban hành chính sách này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, bảo đảm ổn định nhân lực giáo dục tại địa bàn khó khăn, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định các chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Do đó, việc xây dựng và ban hành chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp với thẩm quyền của chính quyền địa phương.

4. Những nội dung khác

Ngoài các nội dung nêu trên, việc xây dựng chính sách khuyến khích còn góp phần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, tạo động lực phát triển bền vững cho hệ thống giáo dục của tỉnh trong thời gian tới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới, hải đảo đất liền, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

Giáo viên, nhân viên được tuyển dụng vào công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới đất liền, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Nội dung chi và mức chi

2.1. Chế độ thu hút

Đối tượng được áp dụng theo Nghị quyết ngoài hưởng các chế độ về tiền lương, phụ cấp, các chế độ khác theo quy định của pháp luật còn được hỗ trợ một lần, với mức như sau:

a) Hỗ trợ 100.000.000 đồng đối với người được tuyển dụng đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo.

b) Hỗ trợ 60.000.000 đồng đối với người được tuyển dụng đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực III và các thôn còn lại thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo.

2.2. Chế độ hỗ trợ thuê nhà ở

Đối tượng được áp dụng theo Nghị quyết này ngoài hưởng các chế độ về tiền lương, phụ cấp, các chế độ khác theo quy định của pháp luật còn được hỗ trợ chi phí thuê nhà đối với trường hợp đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới đất liền, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh như sau:

2.2.1. Đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2.2.2. Đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực ~~II,~~ III vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các thôn còn lại thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo: 1.500.000 đồng/người/tháng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

3.1. Do ngân sách nhà nước đảm bảo và bố trí trong dự toán hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương.

3.2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Hồ sơ dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Nam

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. 2. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết 248/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	……..	Đã thể chế đầy đủ	Ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

1. Chế độ thu hút Đối tượng được áp dụng theo Nghị quyết này ngoài hưởng các chế độ về tiền lương, phụ cấp, các chế độ khác theo quy định của pháp luật còn được hỗ trợ một lần, với mức như sau: a) Hỗ trợ 100.000.000 đồng đối với người được tuyển dụng đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo. b) Hỗ trợ 60.000.000 đồng đối với người được tuyển dụng đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các thôn còn lại thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo.	Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 25 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 "b) Người đến làm việc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;" "3. Địa phương, cơ sở giáo dục có chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn tài chính của địa phương, cơ sở giáo dục."	Đã thể chế đầy đủ	Ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh
2. Chế độ hỗ trợ thuê nhà ở Đối tượng được áp dụng theo Nghị quyết này ngoài hưởng các chế độ về tiền lương, phụ cấp, các chế độ khác theo quy định của pháp luật còn được hỗ trợ chi phí thuê nhà đối với trường hợp đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc vùng biên giới đất liền, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh như sau: a) Đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo: 2.000.000 đồng/người/tháng. b) Đến công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền	Điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 "a) Được thuê nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở hoặc được bảo đảm chỗ ở tập thể khi đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trường hợp không bố trí được chỗ ở tập thể hoặc nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo mức hỗ trợ thuê nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật;" "3. Địa phương, cơ sở giáo dục có chính sách		

núi và các thôn còn lại thuộc các xã biên giới đất liền, hải đảo: 1.500.000 đồng/người/tháng.	hỗ trợ nhà giáo bảo đảm cuộc sống, phát triển nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn tài chính của địa phương, cơ sở giáo dục.”		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo			
Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo			

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ